

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Cơ sở lý thuyết truyền tin**

Mã HP: ATDVDV1

Số TC: 2

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **7h**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	CT7A				
2	101	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT7A				
3	102	DT060103	Trần Gia	Bảo	DT6A				
4	103	AT190109	Lê Minh	Đăng	AT19A				
5	104	DT060107	Phan Thành	Đạt	DT6A				
6	105	AT190410	Phan Tiến	Đạt	AT19D				
7	106	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	DT6A				
8	107	CT040211	Nguyễn Văn	Dũng	CT4BN				
9	108	CT030317	Cao Văn	Giáp	CT3CD				
10	109	AT160517	Trần Thị	Hằng	AT16EP				
11	110	AT170121	Vũ Phú	Hòa	AT17AT				
12	111	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	AT19E				
13	112	CT070322	Phạm Văn	Hùng	CT7C				
14	113	CT070133	Quách Văn	Khải	CT7A				
15	114	CT070136	Nguyễn Minh	Long	CT7A				
16	115	DT020228	Đỗ Đức	Minh	DT2B				
17	116	AT190135	Vi Phương	Nam	AT19A				
18	117	AT190235	Trần Thị Thủy	Ngân	AT19B				
19	118	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	AT19E				
20	119	AT190137	Nguyễn Ngọc	Nhật	AT19A				
21	120	AT190237	Phạm Tiến	Phong	AT19B				
22	121	AT150341	Đinh Thị Hồng	Phúc	AT15CT				
23	122	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	CT7B				
24	123	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	AT19D				
25	124	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				
26	125	AT170741	Lê Văn	Song	AT17HK				
27	126	CT050443	Đinh Sơn	Tây	CT5D				
28	127	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	AT19C				
29	128	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	AT19E				
30	129	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	AT19B				
31	130	CT040455	Bùi Quốc	Vũ	CT4DD				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Cơ sở lý thuyết truyền tin**

Mã HP: ATDVĐV1

Số TC: 2

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **7h**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	131	DT040204	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DT4B-HTN				
2	132	AT190106	Trần Xuân	Bách	AT19A				
3	133	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
4	134	DT030111	Ngô Hải	Đăng	DT3ANu				
5	135	DT050107	Đặng Trí	Đức	DT5A				
6	136	AT190113	Nguyễn Gian Anh	Đức	AT19A				
7	137	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	AT19D				
8	138	CT070118	Phạm Quang	Duy	CT7A				
9	139	AT190117	Lê Đức	Hà	AT19A				
10	140	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	AT19C				
11	141	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	AT19D				
12	142	DT030222	Nguyễn Khắc	Khải	DT3BPc				
13	143	CT070228	Lê Văn	Khiêm	CT7B				
14	144	AT170726	Vũ Văn	Kiên	AT17HK				
15	145	AT160723	Vì Xuân	Lâm	AT16HK				
16	146	DT060232	Vũ Diệu	Linh	DT6B				
17	147	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	CT7B				
18	148	AT190130	Phan Hải	Long	AT19A				
19	149	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	DT4B-PLC				
20	150	AT190132	Nguyễn Văn	Lý	AT19A				
21	151	AT160148	Phạm Anh	Minh	AT16AT				
22	152	AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	AT18CT				
23	153	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
24	154	AT190443	Lê Trọng	Quý	AT19D				
25	155	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	CT7B				
26	156	CT070154	Vũ Hạm	Thiều	CT7A				
27	157	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	CT7A				
28	158	CT060441	Bùi Quý	Toàn	CT6D				
29	159	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyến	AT19A				
30	160	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyến	CT7A				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBC T thứ nhất

CBC T thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Toán cao cấp A3**

Mã HP: ATCBTT3

Số TC: 3

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **8h15**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	DT7A				
2	101	AT140401	Dương Trung	Anh	AT14DT				
3	102	AT200302	Lê Việt	Anh	AT20C				
4	103	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	DT7A				
5	104	AT180105	Nguyễn Việt	Anh	AT18AK				
6	105	AT200105	Đỗ Việt	Bách	AT20A				
7	106	AT200208	Bùi Thanh	Chương	AT20B				
8	107	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
9	108	AT180407	Phạm Thành	Công	AT18DK				
10	109	AT200413	Hoàng Minh	Đức	AT20D				
11	110	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
12	111	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	CT8B				
13	112	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	AT20B				
14	113	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	CT8B				
15	114	AT160222	Nguyễn Minh	Hiền	AT16BK				
16	115	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	CT8A				
17	116	AT141022	Đình Văn	Hoan	AT14DT				
18	117	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	CT8B				
19	118	AT200326	Bùi Quang	Huy	AT20C				Thi lần 1
20	119	DT070124	Đặng Văn	Huy	DT7A				
21	120	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	DT7B				
22	121	DT070130	Trần Hà	Kiên	DT7A				
23	122	AT160723	Vi Xuân	Lâm	AT16HK				
24	123	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	CT8B				
25	124	CT080144	Lò An	Nguyễn	CT8A				
26	125	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	AT18DK				
27	126	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
28	127	DT070136	Đồng Minh	Quyên	DT7A				
29	128	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	CT8B				
30	129	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	CT8B				
31	130	AT170251	Đoàn Đình	Toàn	AT17BK				
32	131	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	AT20B				

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	132	AT130458	Đình Quang	Tuấn	AT13DU				
34	133	DT070248	La Quang	Tuấn	DT7B				
35	134	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	AT20B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: DT6

Tên học phần: **Điện tử tương tự**

Mã HP: DT1DVKD5

Số TC: 3

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **8h15**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	150	DT060204	Thái Văn	Công	DT6B				
2	151	DT060107	Phan Thành	Đạt	DT6A				
3	152	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	DT6A				
4	153	DT060110	Lữ Tùng	Dương	DT6A				
5	154	DT060122	Nguyễn Công	Hoàng	DT6A				
6	155	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	DT6B				
7	156	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				
8	157	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	DT6B				
9	158	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	DT6B				
10	159	DT060149	Trương Anh	Tuấn	DT6A				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: C7

Tên học phần: **Điện tử tương tự và điện tử số**

Mã HP: ATDVKD5

Số TC: 3

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **8h15**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	200	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	CT7A				
2	201	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT7A				
3	202	CT070107	Lương Sỹ	Bình	CT7A				
4	203	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	CT7A				
5	204	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	CT7A				
6	205	AT140507	Trần Hữu	Đông	AT14EU				
7	206	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	CT5D				
8	207	CT070313	Hà Phương	Duy	CT7C				
9	208	CT040216	Lê Trường	Giang	CT4BD				
10	209	CT070121	Đỗ Văn	Giáp	CT7A				
11	210	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	CT7B				
12	211	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	CT7A				
13	212	CT070228	Lê Văn	Khiêm	CT7B				
14	213	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	CT3BD				
15	214	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	CT7B				
16	215	CT070232	Trần Hoàng	Minh	CT7B				
17	216	CT040333	Nguyễn Khánh	Nam	CT4CD				
18	217	CT070334	Cao Đình	Nguyên	CT7C				
19	218	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	CT7A				
20	219	CT070339	Tạ Đức	Phúc	CT7C				
21	220	CT070341	Mai Hà	Quân	CT7C				
22	221	CT070343	Lê Châu	Quyền	CT7C				
23	222	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	CT7B				
24	223	AT150347	Vương Hồng	Thái	AT15CT				
25	224	AT130258	Mai Xuân	Toàn	AT13BT				
26	225	CT050250	Nguyễn Duy	Trọng	CT5B				
27	226	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	CT7B				
28	227	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD				
29	228	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	CT7B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Tiếng Anh 2**

Mã HP: ATCBNN2

Số TC: 3

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **9h30**

Thi tại: **102_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	AT17GK				
2	101	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3DD				
3	102	DT060204	Thái Văn	Công	DT6B				
4	103	AT160308	Đỗ Mạnh	Cường	AT16CK				
5	104	DT030113	Nguyễn Trung	Đức	DT3ANu				
6	105	AT150513	Nguyễn Trung	Đức	AT15EU				
7	106	DT040213	Hoàng Anh	Dũng	DT4B-PLC				
8	107	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	AT19A				
9	108	AT170117	Chu Bá	Hiếu	AT17AK				
10	109	AT170122	Lê Thanh	Hoàng	AT17AP				
11	110	AT160422	Nguyễn Bắc	Hoàng	AT16DK				
12	111	DT060122	Nguyễn Công	Hoàng	DT6A				
13	112	AT190525	Cao Bá	Hương	AT19E				
14	113	DT060224	Đình Quang	Huy	DT6B				
15	114	AT170723	Nguyễn Quốc	Huy	AT17HK				
16	115	CT040223	Lò Văn	Huỳnh	CT4BD				
17	116	AT170329	Nguyễn Thị Mai	Linh	AT17CK				
18	117	CT060123	Hoàng Đức	Lương	CT6A				
19	118	AT170333	Đặng Thị	Ly	AT17CK				
20	119	CT050135	Bùi Thọ	Nam	CT5A				
21	120	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyên	CT7B				
22	121	DT040140	Đặng Đình	Phi	DT4A-HTN				
23	122	DT040142	Nguyễn Văn	Phương	DT4A-HTN				
24	123	CT070146	Lê Anh	Quân	CT7A				
25	124	AT130245	Nguyễn Đình	Quang	AT13BT				
26	125	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	CT7A				
27	126	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	AT19E				
28	127	CT030346	Nguyễn Văn	Thái	CT3CD				
29	128	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	DT6B				
30	129	CT050248	Trương Hoài	Thu	CT5B				
31	130	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	AT17EK				
32	131	AT160750	Nguyễn Xuân	Tiếp	AT16HP				
33	132	AT160751	Trương Minh	Toàn	AT16HT				
34	133	AT190153	Hoàng Anh	Tú	AT19A				
35	134	CT050253	Đào Anh	Tuấn	CT5B				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	135	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	AT19B				
37	136	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	AT19E				
38	137	CT070360	Nguyễn Bá	Việt	CT7C				
39	138	CT040356	Nguyễn Thị	Yên	CT4CN				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phân: **Tiếng Anh 2**

Mã HP: ATCBNN2

Số TC: 3

Ngày thi: **30/11/2024**

Hình thức: T.Nghiệm + T.luận

Ca thi: **9h30**

Thi tại: **202_TA1**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	139	AT170401	Nguyễn Quốc	Ân	AT17DK				
2	140	AT170402	Nguyễn Văn	Anh	AT17DK				
3	141	DT060203	Phạm Hải	Anh	DT6B				
4	142	AT170704	Trần Công Vương	Anh	AT17HK				
5	143	AT170705	Ngô Trí	Ban	AT17HK				
6	144	DT040209	Nguyễn Huy	Cường	DT4B-HTN				
7	145	AT170708	Nguyễn Hải	Đại	AT17HK				
8	146	CT040312	Điền Chính	Đạt	CT4CD				
9	147	AT170109	Nguyễn Thế	Đạt	AT17AP				
10	148	AT140507	Trần Hữu	Đông	AT14EU				
11	149	AT170510	Vi Minh	Đông	AT17ET				
12	150	DT060214	Phan Tài	Em	DT6B				
13	151	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	AT19D				
14	152	AT180117	Phan Thị	Hà	AT18AK				
15	153	AT170316	Nguyễn Đức	Hải	AT17CP				
16	154	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	CT7B				
17	155	CT020124	An Mạnh	Hùng	CT2AD				
18	156	AT170624	Lê Minh	Hưng	AT17GK				
19	157	DT060222	Phạm Đức	Hưng	DT6B				
20	158	DT060125	Phạm Thế	Hưng	DT6A				
21	159	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	DT6B				
22	160	DT060227	Vũ Duy	Khang	DT6B				
23	161	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	AT15GT				
24	162	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	AT19C				
25	163	AT190237	Phạm Tiến	Phong	AT19B				
26	164	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	CT7B				
27	165	AT190440	Vi Đức	Phương	AT19D				
28	166	CT070242	Bùi Thanh	Quân	CT7B				
29	167	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	AT19D				
30	168	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
31	169	DT060238	Vương Anh	Quân	DT6B				
32	170	AT190245	Vũ Hồng	Sơn	AT19B				
33	171	AT190146	Trần Đức	Tài	AT19A				
34	172	AT160352	Ngô Thị	Toàn	AT16CP				
35	173	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	AT19E				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	174	CT050147	Nguyễn Minh	Trí	CT5A				
37	175	DT040251	Đình Tân	Trường	DT4B-PLC				
38	176	AT190454	Nguyễn Anh	Tuấn	AT19D				
39	177	CT030457	Phan Quang	Vũ	CT3DD				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi